

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Thành, ngày 19 tháng 5 năm 2021.

Số: **73/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **125/2021/TLST-HNGĐ**, ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị H – sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: Xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81, 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Doãn Thị H và anh Nguyễn Thanh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 12/02/2011 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 07/12/2014 cho chị Doãn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự chưa yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Doãn Thị H và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận như sau:

Chia tài sản là quyền sử dụng đất thửa số: 1169, tờ bản đồ số 07, diện tích 200 m² (trong đó 180 m² đất ở và 200 m² đất vườn) tại xóm Nhân Cao (nay là xóm Nhân Tiến), xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+/- Giao cho chị Doãn Thị H được quyền sở hữu phần đất phía Bắc của thửa đất có diện tích 109,2 m² (trong đó đất ở 90 m² và 19,2 m² đất vườn) có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp thửa đất số: 1167 có chiều dài các đoạn 14,96 m + 3,25 m + 1,59 m;

Phía Nam giáp phần đất của anh T được chia có chiều dài các đoạn 14,81 m + 3,25 m + 1,68 m;

Phía Đông giáp đường giao thông huyện có chiều dài 6 m;

Phía Tây giáp nương nước có chiều dài 6 m.

Chị Doãn Thị H được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với phần đất được giao là 01 căn nhà mái bằng (01 tầng); công trình phụ và mái tôn. (Có sơ đồ kèm theo)

+/- Giao cho anh Nguyễn Thanh T được quyền sở hữu phần đất phía Nam của thửa đất có diện tích 90,8 m² (trong đó đất ở 90 m² và 0,8 m² đất vườn) có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp phần đất của chị H được chia có chiều dài các đoạn 14,81 m + 3,25 m + 1,68 m;

Phía Nam giáp đường nội đồng có chiều dài 14,71 m + 3,25 m + 1,85 m.

Phía Đông giáp đường giao thông huyện có chiều dài các đoạn 4,09 m + 1,27 m;

Phía Tây giáp nương nước có chiều dài 4,80 m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Chị Doãn Thị H, anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa theo quy định.

- Các quyền và nghĩa vụ tài sản khác: Chị Doãn Thị H và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Doãn Thị H chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị H được trừ vào 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0002956 ngày 06/5/2021. Hoàn trả lại cho chị H 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Nhân Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung